

Trong Chiến tranh thế giới thứ nhất, chính quyền thực dân tăng cường bóc lột sức người, sức của ở Đông Dương. Các chính sách đó đã làm cho các tầng lớp, giai cấp mới trong xã hội tăng nhanh về số lượng, đồng thời nảy sinh một loạt cuộc khởi nghĩa vũ trang của mọi tầng lớp nhân dân, đặc biệt là của binh sĩ người Việt.

## I - TÌNH HÌNH KINH TẾ - XÃ HỘI

### 1 Những biến động về kinh tế

Khi cuộc chiến tranh thế giới bùng nổ, toàn quyền Đông Dương tuyên bố : “Nhiệm vụ chủ yếu của Đông Dương là phải cung cấp cho chính quốc đến mức tối đa nhân lực, vật lực và tài lực...”<sup>(1)</sup>.

Nhân dân Việt Nam phải đóng nhiều thứ thuế, mua công trái... Trong 4 năm chiến tranh, chính quyền thuộc địa đã thu được trên 184 triệu phrăng tiền công trái và gần 14 triệu phrăng tiền quyền góp ; ngoài ra, hàng trăm tấn lương thực và nông lâm sản các loại, hàng vạn tấn kim loại cần thiết cho chế tạo vũ khí được đưa sang Pháp. Sự cướp bóc ráo riết của thực dân Pháp đã tác động mạnh mẽ đến tình hình kinh tế, xã hội Việt Nam.

Công nghiệp thuộc địa phải gánh đỡ những tổn thất, thiếu hụt của chính quốc trong thời gian chiến tranh. Những mỏ đang khai thác nay được bỏ vốn thêm ; một số công ti than mới xuất hiện như các công ti than Tuyên Quang (1915), Đông Triều (1916)...

Chiến tranh làm cho hàng hoá nhập khẩu từ Pháp sang Đông Dương giảm hẳn xuống, từ 107 triệu phrăng năm 1913 xuống còn 33 triệu phrăng năm 1918. Để giải quyết khó khăn trên, tư bản Pháp phải nới lỏng độc quyền, cho tư bản người Việt được kinh doanh tương đối tự do, khiến cho công thương nghiệp và giao thông vận tải ở Việt Nam có điều kiện phát triển. Các xí nghiệp của người Việt có từ trước chiến tranh đều được mở rộng thêm phạm vi và quy mô sản xuất, đồng thời xuất hiện thêm nhiều xí nghiệp mới.

(1) Báo *Dư luận*, số tháng 8 - 1914.

Nguyễn Hữu Thu - vốn chỉ là chủ một hãng xe kéo nhỏ ở Hải Phòng, trong chiến tranh đã có gần 10 tàu chở khách chạy ở Bắc Kỳ, Trung Kỳ và chạy đường Hải Phòng – Hương Cảng, trọng tải tổng cộng hơn 1 000 tấn. Công ti Bạch Thái Bưởi (Hải Phòng) từ 3 tàu chở khách, lên đến 25 tàu với trọng tải 4 042 tấn. Phạm Văn Phi (Vinh) trong những năm chiến tranh lập ra công ti xe hơi, tới năm 1918 đã có xe chạy khắp Bắc Kỳ, Trung Kỳ. Ở các ngành khác, cũng xuất hiện nhiều cơ sở kinh doanh của người Việt như : xưởng thuỷ tinh Chương Mĩ ở Hà Đông ; công ti xà phòng Quảng Hưng Long ở Hà Nội ; các nhà máy xay ở Mĩ Tho, Rạch Giá, Gò Công ; nhà máy rượu ở Bạc Liêu ; nhà in Lê Văn Phúc ở Hà Nội... Ngoài ra, nhiều xưởng thủ công được dịp ra đời, kinh doanh hầu hết các ngành thủ công dân dụng như da giày, chiếu cói, đồ khảm...

Nông nghiệp từ chỗ độc canh cây lúa đã chuyển một phần sang trồng các loại cây công nghiệp phục vụ chiến tranh như thầu dầu, đậu, lạc... Ở các tỉnh trung du Bắc Kỳ, có tới 251 ha đất trồng lúa chuyển sang trồng đậu tằm. Trong 4 năm chiến tranh, nông nghiệp trồng lúa gặp nhiều khó khăn. Đầu năm 1915, các tỉnh Sơn Tây, Bắc Ninh, Hoà Bình... bị hạn, đến mức mùa màng gần như mất trắng. Giữa năm này, đê vỡ ở hầu hết các sông lớn thuộc Bắc Kỳ, làm ngập tới 22 000 ha.

**?** Chính sách khai thác thuộc địa của thực dân Pháp trong chiến tranh đã tác động như thế nào tới nền kinh tế của nước ta ?

## **2** Tình hình phân hoá xã hội

Chính sách của Pháp và những biến động về kinh tế ở Việt Nam trong 4 năm chiến tranh đã tác động mạnh đến tình hình xã hội Việt Nam.

Trước hết là nạn bắt lính mà đối tượng chính là nông dân : gần 10 vạn thanh niên đã bị đưa sang chiến trường châu Âu làm lính chiến hay lính thợ.

“... Chế độ lính tình nguyện ấy được tiến hành như thế này : vị “chúa tỉnh” – mỗi viên công sứ ở Đông Dương quả là một vị “chúa tỉnh” – ra lệnh cho bọn quan lại dưới quyền ông, trong một thời hạn nhất định phải nộp cho đủ số người nhất định. Bằng cách nào, điều đó không quan trọng. Các quan cứ liệu mà xoay sở... Thoạt tiên, chúng tóm những người khoẻ mạnh, nghèo khổ... Sau đó chúng mới đòi đến con cái nhà giàu. Những ai cứng cổ, thì chúng tìm ngay ra dịp để sinh chuyện với họ hoặc gia đình họ, và nếu cần, thì giam cổ họ lại cho đến khi họ phải dứt khoát chọn lấy một trong hai con đường : đi lính tình nguyện, hoặc xì tiền ra”<sup>(1)</sup>.

---

(1) Hồ Chí Minh, *Toàn tập*, Tập 2, NXB Chính trị quốc gia, H., 1996, tr. 24 - 25.

Tình hình đó làm cho sức sản xuất ở nông thôn giảm sút nghiêm trọng. Thêm vào đó là nạn chiếm đoạt ruộng đất ngày càng gia tăng trong chiến tranh, sưu thuế ngày càng nặng ; thiên tai, lụt bão, hạn hán liên tiếp xảy ra làm cho đời sống của nông dân ngày càng bần cùng.

Giai cấp công nhân đã tăng lên về số lượng. Riêng công nhân mỏ, từ 12 000 người năm 1913 lên tới 17 000 người năm 1916. Công nhân cao su tăng lên gấp 5 lần. Ngoài ra, các ngành công thương nghiệp khác của tư bản Pháp cũng thu nhận công nhân đông hơn. Công nhân trong các xí nghiệp, công ti của tư sản Việt Nam cũng tăng lên. Trước chiến tranh, các cơ sở kinh doanh của Bạch Thái Bưởi mới có vài trăm công nhân, trong chiến tranh đã lên tới trên 1 000 người.

Tư sản Việt Nam trong một số ngành đã thoát khỏi sự kiểm chế của tư bản Pháp. Bạch Thái Bưởi là một trường hợp tiêu biểu.

Tầng lớp tiểu tư sản thành thị cũng có bước phát triển rõ rệt về số lượng. Nhưng cho tới cuối chiến tranh, hai giai cấp tư sản và tiểu tư sản vẫn chưa thực sự hình thành. Giành được vai trò nhất định trong kinh tế, tư sản Việt Nam cũng muốn có địa vị chính trị nhất định. Họ lập cơ quan ngôn luận riêng như các báo *Diễn đàn bản xứ*, *Đại Việt*... nhằm bênh vực quyền lợi về chính trị và kinh tế cho người trong nước. Song lực lượng chủ chốt của phong trào dân tộc thời kì này vẫn là công nhân và nông dân.

**?** Những chính sách khai thác thuộc địa của Pháp trong chiến tranh đã tác động như thế nào đến các tầng lớp xã hội Việt Nam ?

## II - PHONG TRÀO ĐẤU TRANH VŨ TRANG TRONG CHIẾN TRANH

### **1** Hoạt động của Việt Nam Quang phục hội

Sau những hoạt động không thành công trong năm 1913, Việt Nam Quang phục hội gần như nằm im. Khi chiến tranh bùng nổ, do tình hình thay đổi, Hội đã tổ chức nhiều cuộc bạo động.

Tháng 9 - 1914, hội viên Đỗ Chân Thiết đứng ra lập chi hội ở Vân Nam với phần đông là công nhân, viên chức hoả xa trên tuyến đường sắt Hải Phòng – Vân Nam. Họ sản xuất bom ở Hà Nội và dự định vận động binh lính đánh úp Hà Nội. Việc bị bại lộ, Đỗ Chân Thiết cùng hơn 50 người bị bắt.

Trong suốt 2 năm đầu cuộc chiến, Hội đã tiến hành một số cuộc bạo động như tấn công vào các đồn binh của Pháp ở Cao Bằng, Phú Thọ, Nho Quan, Móng Cái... Ở Trung Kỳ, hoạt động đáng kể của Hội là tổ chức phá ngục

Lao Bảo (Quảng Trị) ngày 28 – 9 – 1915. Tại đây, một số hội viên đã vận động tù nhân cướp súng, phá nhà lao, rồi rút vào rừng chiến đấu. Nhưng do bị giam cầm lâu ngày nên sức khoẻ suy kiệt, lại bị cô lập, cuối cùng nghĩa quân đã thất bại.

Trong những năm đầu chiến tranh, Việt Nam Quang phục hội đã vận động được nhiều tầng lớp tham gia một số cuộc bạo động. Nhưng các hoạt động đó đều lần lượt thất bại. Cuối cùng, Việt Nam Quang phục hội tan rã sau đợt khủng bố lớn của thực dân Pháp và tay sai vào năm 1916.

**?** Trong thời gian đầu chiến tranh, Việt Nam Quang phục hội đã hoạt động với những hình thức nào ?

## **2 Cuộc vận động khởi nghĩa của Thái Phiên và Trần Cao Vân (1916)**

Trần Cao Vân đã bị tù vì tham gia phong trào chống thuế ở Trung Kỳ năm 1908. Mãn hạn, ông bí mật liên hệ với Thái Phiên, một thành viên của Việt Nam Quang phục hội để xúc tiến khởi nghĩa. Hai ông đã mời vua Duy Tân tham gia với tư cách là người lãnh đạo tối cao cuộc khởi nghĩa.

Nhân dân Trung Kỳ, đặc biệt là số binh lính người Việt tập trung ở Huế chờ ngày xuống tàu sang chiến trường châu Âu, đã nhiệt liệt hưởng ứng lời kêu gọi của Thái Phiên và Trần Cao Vân, ráo riết chuẩn bị ngày khởi sự.

Khởi nghĩa dự định vào giữa tháng 5 - 1916, nhưng kế hoạch bị lộ. Ở Huế, Quảng Nam, Quảng Ngãi, thực dân Pháp ra lệnh đóng cửa trại lính, tước vũ khí của binh lính người Việt, lùng bắt những người yêu nước. Thái Phiên và Trần Cao Vân đưa được vua Duy Tân ra ngoài Hoàng thành, nhưng mấy hôm sau cả 3 người đều bị giặc bắt. Nghĩa binh ở Thừa Thiên, Quảng Nam, Quảng Ngãi nổi dậy, nhưng thiếu người lãnh đạo nên tan rã nhanh chóng.

**?** Việc vua Duy Tân tham gia cuộc vận động khởi nghĩa năm 1916 ở Huế có ý nghĩa như thế nào ?

## **3 Khởi nghĩa của binh lính Thái Nguyên (1917)**

Ở Thái Nguyên, ách thống trị của thực dân Pháp cực kỳ tàn bạo. Công sứ Đác-lơ và Giám binh Nô-en khét tiếng tàn ác. Thái Nguyên lại là nơi đầy ắp những người yêu nước bị bắt trong các phong trào Đông du, Đông Kinh nghĩa thực, khởi nghĩa Yên Thế... Giữa những người tù chính trị với số binh lính yêu nước làm việc trong nhà tù dần dần có sự gặp gỡ, tiếp xúc bí mật. Một kế hoạch khởi nghĩa được vạch ra.

Những người lãnh đạo cuộc bạo động là Trịnh Văn Cấn (Đội Cấn) - một binh sĩ yêu nước và Lương Ngọc Quyến - hội viên của Việt Nam Quang phục hội bị giam ở nhà tù Thái Nguyên.

Cuộc khởi nghĩa nổ ra đêm 30 rạng sáng 31 - 8 - 1917. Giám binh Nô-en bị giết. Quân khởi nghĩa chiếm các công sở, phá nhà tù, giải phóng tất cả tù nhân, làm chủ toàn bộ thị xã, trừ trại lính Pháp. Ngọn cờ khởi nghĩa “Nam binh phục quốc” bay cao trên bầu trời tỉnh lỵ Thái Nguyên. Lãnh đạo nghĩa quân phát hịch tuyên bố Thái Nguyên độc lập, đặt quốc hiệu là Đại Hùng, vạch tội ác của giặc Pháp, kêu gọi đồng bào vùng lên khôi phục nền độc lập của đất nước.

Thực dân Pháp quyết định đưa 2 000 quân lên Thái Nguyên tiếp viện. Cuộc chiến đấu diễn ra ác liệt. Sau một tuần lễ làm chủ tỉnh lỵ, cuối cùng để thoát khỏi thế bao vây của quân thù, nghĩa quân phải rút ra ngoài và kéo dài cuộc chiến đấu được 6 tháng thì tan rã.



Hình 75. Trịnh Văn Cấn  
(? - 1918)

**?** Việc binh lính người Việt tham gia phong trào yêu nước trong những năm Chiến tranh thế giới thứ nhất có ý nghĩa gì ?

#### **4 Những cuộc khởi nghĩa vũ trang của đồng bào các dân tộc thiểu số**

Tại Tây Bắc, vào đầu tháng 11-1914 đã bùng nổ cuộc khởi nghĩa của người Thái. Nghĩa quân đánh chiếm nhiều đồn giặc dọc biên giới Việt - Lào và đến cuối năm 1915 đã làm chủ cả vùng Tây Bắc. Quân Pháp phải huy động 3 000 quân đối phó. Mãi đến tháng 3 - 1916, vùng Tây Bắc mới tạm yên.

Năm 1918, đồng bào Mông vùng Lai Châu khởi nghĩa dưới sự lãnh đạo của Giàng Tả Chay. Trong quá trình phát triển, cuộc khởi nghĩa đã thu hút hầu hết nhân dân các dân tộc thiểu số ở Tây Bắc. Nghĩa quân hoạt động trên một địa bàn rộng 4 vạn km<sup>2</sup>. Nhiều trận chiến đấu ác liệt đã diễn ra, có trận số quân địch bị thương và bị chết lên tới hàng trăm tên. Cuộc khởi nghĩa kéo dài trong 4 năm, buộc chính quyền thực dân phải nới rộng ách kìm kẹp, áp bức đối với các dân tộc thiểu số ở Tây Bắc.

Ở vùng Đông Bắc, binh lính đồn Bình Liêu nổi dậy (11 - 1918), lôi cuốn đông đảo đồng bào các dân tộc Hán, Nùng, Dao ở địa phương tham gia, hoạt động trên một địa bàn rất rộng, từ sông Tiên Yên ra đến biển ; uy hiếp cả vùng mỏ Quảng Yên, lan sang các hải đảo từ Móng Cái đến Hải Phòng. Đến giữa năm 1919, giặc Pháp mới dẹp yên được cuộc khởi nghĩa này.

Cũng trong thời gian Chiến tranh thế giới thứ nhất, đồng bào các dân tộc thiểu số ở Tây Nguyên đã nhiều lần nổi dậy chống thực dân Pháp. Cuộc khởi nghĩa có ảnh hưởng lớn nhất là cuộc khởi nghĩa của đồng bào Mnông do N' Trang Long chỉ huy. Nghĩa quân thắng nhiều trận lớn, buộc thực dân Pháp phải bỏ cả một vùng cao nguyên rộng lớn. Từ năm 1916, thực dân Pháp tổ chức bao vây chặt vùng nghĩa quân kiểm soát, triệt đường tiếp tế muối. Mặc dù vậy, cuộc khởi nghĩa vẫn kéo dài đến nhiều năm sau chiến tranh, tới năm 1935 mới chấm dứt.

❓ - Trong những năm Chiến tranh thế giới thứ nhất, ở Việt Nam đã có những cuộc khởi nghĩa lớn nào của đồng bào các dân tộc thiểu số ?

- Các cuộc khởi nghĩa của đồng bào dân tộc thiểu số có ý nghĩa gì ?

## 5 Phong trào Hội kín ở Nam Kỳ

Phong trào yêu nước của nhân dân Nam Kỳ tồn tại trong các tổ chức hội kín như Thiên địa hội, Nghĩa hoà hội, Phục hưng hội... Các hội kín thường núp dưới hình thức tôn giáo, mê tín để dễ tuyên truyền vận động và hoạt động trong quần chúng, chủ yếu là nông dân.

Trong nhân dân hồi đó lan truyền rằng Phan Xích Long là dòng dõi nhà trời, sai xuống làm vua nước Nam. Ngay trước chiến tranh, vào năm 1913 đã có 600 nông dân các tỉnh Gia Định, Tân An, Vĩnh Long... mặc áo bà ba trắng, đeo bùa chú, kéo vào Sài Gòn định đánh chiếm công sở, rồi đưa Phan Xích Long lên ngôi. Đoàn người bị đàn áp. Phan Xích Long bị giam giữ trong Khám lớn Sài Gòn.

Trong những năm chiến tranh, phong trào Hội kín phát triển rầm rộ ở tất cả các tỉnh Nam Kỳ. Đáng chú ý nhất là vụ đột nhập vào Sài Gòn, mưu phá Khám lớn để cứu Phan Xích Long.

Đêm 14 - 2 - 1916, mấy trăm người ăn mặc giống nhau (áo cánh đen, quần trắng, khăn trắng quấn cổ), mỗi người đều có gươm hoặc giáo và bùa hộ mệnh, chia làm nhiều ngả tiến vào Sài Gòn. Quân địch đã phản công quyết liệt, nghĩa quân buộc phải rút lui. Trong khi đó, lực lượng nghĩa quân của các hội kín ở Gia Định, Thủ Dầu Một, Biên Hoà, Chợ Lớn đã tập hợp xung quanh Sài Gòn chờ phối hợp, nhưng không nhận được hiệu lệnh như đã định nên buộc phải rút lui.

Phong trào Hội kín ở Nam Kỳ thực chất là phong trào đấu tranh của nông dân - những người bị đè nén đến cùng cực đã vùng lên quyết liệt, nhưng vì thiếu sự lãnh đạo của giai cấp tiên tiến nên đã nhanh chóng thất bại.

❓ Tại sao các hội kín dùng hình thức tôn giáo và sử dụng bùa chú trong tổ chức và hoạt động ?

### III - SỰ XUẤT HIỆN KHUYNH HƯỚNG CỨU NƯỚC MỚI

#### 1 Phong trào công nhân

Trong những năm Chiến tranh thế giới thứ nhất, công nhân đã kết hợp đấu tranh đòi quyền lợi kinh tế với bạo động vũ trang.

Ngày 22 - 2 - 1916, nữ công nhân nhà máy sàng Kế Bào (Quảng Ninh) nghỉ việc 7 ngày chống cúp phạt lương. Cũng trong năm này, gần 100 công nhân mỏ than Hà Tu đã đánh trả bọn lính khố xanh khi chúng đến cướp bóc hàng hoá, trêu ghẹo phụ nữ.

Trong các tháng 6 và 7 - 1917, 22 công nhân mỏ bôxít Cao Bằng bỏ trốn ; 47 công nhân Thái Bình mới đến cũng chống lại bọn cai thầu. Ngày 31 - 8 - 1917, nhiều công nhân ở các mỏ than Phấn Mễ và Na Dương tham gia khởi nghĩa Thái Nguyên. Cũng năm đó, công nhân mỏ than Hà Tu biểu tình trước văn phòng chủ mỏ đòi thả một số công nhân bị bắt vì tham gia đấu tranh.

Năm 1918, khoảng 700 công nhân mỏ than Hà Tu đốt nhà một tên cai thầu ngược đãi công nhân.

Như vậy, tiếp nối phong trào công nhân hồi đầu thế kỉ, phong trào công nhân trong 4 năm chiến tranh đã mang những nét riêng, thể hiện rõ tinh thần đoàn kết, ý thức kỉ luật của giai cấp công nhân. Tuy nhiên, phong trào còn mang tính tự phát.

#### 2 Buổi đầu hoạt động cứu nước của Nguyễn Tất Thành (1911 - 1918)

Nguyễn Tất Thành, hồi nhỏ tên là Nguyễn Sinh Cung, sinh ngày 19 - 5 - 1890 tại xã Kim Liên, huyện Nam Đàn, tỉnh Nghệ An. Cha của Người là Nguyễn Sinh Sắc. Mẹ của Người là Hoàng Thị Loan. Sinh ra trong một gia đình trí thức yêu nước, lớn lên ở một miền quê có truyền thống đấu tranh quật khởi, từ rất sớm Nguyễn Tất Thành đã có chí đánh đuổi thực dân Pháp, giải phóng đồng bào. Người rất khâm phục tinh thần yêu nước của các chí sĩ như Phan Đình Phùng, Phan Bội Châu, Phan Châu Trinh, nhưng không tán thành con đường cứu nước của họ nên quyết định tìm con đường cứu nước mới cho dân tộc.

Ngày 5 - 6 - 1911, Nguyễn Tất Thành rời bến cảng Nhà Rồng (Sài Gòn) ra đi tìm đường cứu nước. Khác với thế hệ cha anh hướng về Trung Quốc và Nhật Bản, Người quyết định sang phương Tây, đến nước Pháp để tìm hiểu xem nước Pháp và các nước khác làm thế nào, rồi trở về giúp đồng bào mình. Trong nhiều năm sau đó, Người đã đi qua nhiều nước, nhiều châu lục khác nhau. Người nhận thấy rằng ở đâu bọn đế quốc, thực dân cũng tàn bạo, độc ác ; ở đâu những người lao động cũng bị áp bức và bóc lột dã man.



Hình 76. Tàu Đô đốc La-tu-sơ Tơ-rê-vin

Khoảng cuối năm 1917, Nguyễn Tất Thành từ Anh trở lại Pháp. Tại đây, Người đã làm rất nhiều nghề, học tập, rèn luyện trong cuộc đấu tranh của quần chúng lao động và giai cấp công nhân Pháp. Tham gia hoạt động trong Hội những người Việt Nam yêu nước, Người tham gia những buổi diễn thuyết ngoài trời của các nhà chính trị, triết học. Người còn tham gia đấu tranh đòi cho binh lính và thợ thuyền Việt Nam sớm được hồi hương. Sống và làm việc trong phong trào công nhân Pháp, tiếp nhận ảnh hưởng của Cách mạng tháng Mười Nga, tư tưởng của Người có những biến chuyển mạnh mẽ.

Những hoạt động yêu nước của Nguyễn Tất Thành tuy mới chỉ bước đầu, nhưng là cơ sở quan trọng để Người xác định con đường cứu nước đúng đắn cho dân tộc Việt Nam.

- ① - Vì sao Nguyễn Tất Thành quyết định sang phương Tây tìm đường cứu nước ?  
- Những hoạt động của Nguyễn Tất Thành trong những năm 1911 - 1918 nhằm mục đích gì ?

### Câu hỏi và bài tập

1. Nêu những biến động về mặt kinh tế, xã hội ở Việt Nam trong những năm Chiến tranh thế giới thứ nhất.
2. Điểm lại các phong trào yêu nước tiêu biểu trong thời kì chiến tranh.
3. Tại sao nói đây là thời kì phong trào cách mạng Việt Nam khủng hoảng về đường lối và giai cấp lãnh đạo ?